

Số: -KH/ĐU

Lào Cai, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2040

Thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 03/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2040. Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2040, bảo đảm hoàn thiện và nâng cao chất lượng của hệ thống hạ tầng giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh theo hướng đồng bộ, phù hợp với đặc thù từng khu vực, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2040, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 03/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

- Phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh trong lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giao thông nông thôn.

- Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giao thông nông thôn trở thành nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên của các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị giai đoạn 2026-2030.

- Góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 03/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, thiết thực, hiệu quả.

- Bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.

- Xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình, phân kỳ thực hiện phù hợp; gắn nhiệm vụ với sản phẩm đầu ra cụ thể, thời gian hoàn thành và cơ quan chịu trách nhiệm, làm cơ sở cho công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

- Bảo đảm tính khả thi, thiết thực và hiệu quả, phù hợp với năng lực tổ chức thực hiện và nguồn lực của tỉnh; kịp thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trong quá trình triển khai để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và các quy định mới của Trung ương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ, gắn kết quả thực hiện Kế hoạch với trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; đồng thời bảo đảm chất lượng, tuổi thọ công trình trong suốt quá trình đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo trì, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong tương lai.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại, bền vững, gắn kết chặt chẽ với các hạ tầng kỹ thuật thiết yếu khác, phù hợp với điều kiện địa hình, khí hậu và đặc thù của từng khu vực, nhất là vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới. Bảo đảm kết nối thông suốt, hiệu quả giữa các xã với hệ thống quốc lộ, đường tỉnh, đường liên xã, kết nối đồng bộ các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, khu dân cư, điểm du lịch, khu kinh tế cửa khẩu với mạng lưới giao thông liên vùng, liên tỉnh. Ưu tiên đầu tư kiên cố hoá hệ thống đường từ xã đến thôn, đường trục thôn và đường nội bộ khu dân cư, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, lưu thông hàng hóa, nâng cao năng lực tiếp cận dịch vụ cơ bản và cải thiện toàn diện đời sống của Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Đầu tư xây dựng mở mới, nâng cấp ít nhất 350 km đường liên xã, đường kết nối từ các tuyến Quốc lộ, đường tỉnh đến trung tâm các xã với cấp thiết kế tối thiểu là cấp V theo Tiêu chuẩn Đường ô tô TCVN 4054:2005. Đến hết năm 2030, tỷ lệ đường giao thông nông thôn trên địa bàn các xã được nhựa hoá, bê tông hoá đạt trên 80% theo tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

- Đầu tư xây dựng ít nhất 100 cây cầu bê tông xi măng, cầu thép với quy mô phù hợp để thay thế các cầu treo cũ, cầu tạm, cầu cũ, ngầm tràn bị hư hỏng và tại vị trí qua sông, suối chưa được đầu tư xây dựng cầu.

- Hỗ trợ mở mới, mở rộng nền đường, kiên cố hóa mặt đường bê tông xi măng (gồm làm mới và cải tạo mở rộng mặt đường cũ), xây dựng công trình thoát

nước (công, rãnh dọc) cho ít nhất 2.500 km đường giao thông nông thôn đạt chuẩn về nền, mặt đường theo các cấp A, cấp B, cấp C theo Tiêu chuẩn Đường giao thông nông thôn TCVN 10380:2014.

3. Phấn đấu đến năm 2040: 100% đường giao thông nông thôn được nhựa hóa, bê tông hóa; 100% cầu treo, cầu tạm, cầu cũ và ngầm tràn được đầu tư thay thế bằng cầu bê tông cốt thép.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết

- Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân tạo sự đồng thuận, thống nhất trong tổ chức thực hiện.

2. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng

- Các cấp ủy trực thuộc đưa các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giao thông nông thôn vào chương trình công tác, nghị quyết hằng năm để tổ chức triển khai thực hiện. Thường xuyên kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Gắn kết quả thực hiện Nghị quyết với đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm, làm cơ sở xem xét thi đua, khen thưởng, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa và tổ chức thực hiện

3.1. Xây dựng chương trình, kế hoạch: Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình, kế hoạch phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2040, bảo đảm cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 46-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai; trong đó tập trung: **(i)** Chỉ đạo rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh, xác định rõ các tuyến đường chưa đạt tiêu chuẩn, các vị trí cầu yếu, cầu tạm, các tuyến đường có nhu cầu đầu tư cấp thiết, phục vụ trực tiếp phát triển sản xuất, kết nối vùng sản xuất hàng hóa tập trung, khu dân cư, khu du lịch và khu vực biên giới; **(ii)** Xây dựng và ban hành Chương trình phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2026-2030, xác định rõ mục tiêu cụ thể từng năm và cả giai đoạn; nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; nhu cầu vốn và cơ cấu nguồn vốn; lộ trình thực hiện và phân kỳ đầu tư; **(iii)** Xác định danh mục dự án ưu tiên đầu tư, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp khả năng cân đối nguồn lực, trong đó ưu tiên các tuyến đường liên xã chưa được cứng hóa; các tuyến kết nối trung tâm xã với quốc lộ, đường tỉnh; các tuyến phục vụ xây dựng

nông thôn mới; các công trình cầu thay thế cầu tạm, cầu yếu; các tuyến đường tại địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới...; **(iv)** Phân công rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện.

3.2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách: Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030, đồng thời thường xuyên rà soát để kịp thời sửa đổi, bổ sung Nghị quyết khi có sự thay đổi về căn cứ pháp lý hoặc tình hình thực tiễn. Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế "Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ" theo hướng phân định rõ trách nhiệm của từng chủ thể.

3.3. Huy động nguồn lực: Huy động đa dạng, đồng bộ và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn. Ưu tiên bố trí nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, trong đó ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã giữ vai trò chủ đạo, dẫn dắt trong đầu tư xây dựng các tuyến giao thông nông thôn trọng điểm, có tính kết nối và lan tỏa cao. Chủ động, tích cực tranh thủ, lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình hỗ trợ của Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác; bảo đảm quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, đúng đối tượng, tập trung, hiệu quả, tránh đầu tư dàn trải, manh mún, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững của hệ thống giao thông nông thôn.

3.4. Chuẩn hóa tiêu chuẩn kỹ thuật

Thực hiện đầu tư xây dựng giao thông nông thôn theo đúng quy hoạch, tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp với chức năng tuyến, lưu lượng và điều kiện địa hình từng khu vực; lựa chọn cấp kỹ thuật hợp lý, tránh nâng cấp dàn trải, vượt nhu cầu thực tế gây lãng phí nguồn lực. Ưu tiên đầu tư đồng bộ các hạng mục bảo đảm thoát nước, gia cố nền đường, xử lý sạt lở, bảo đảm an toàn giao thông; từng bước áp dụng các giải pháp kỹ thuật bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, trong đó quy định các yếu tố kỹ thuật chủ yếu đối với: **(i)** Đường mở mới, nâng cấp đường liên xã, đường kết nối từ tuyến Quốc lộ, đường tỉnh đến trung tâm các xã; **(ii)** Đường trục xã, đường trục thôn mở mới, mở rộng nền đường, kiên cố hoá mặt đường bê tông xi măng (gồm làm mới và cải tạo mở rộng nền, mặt đường cũ); **(iii)** Cầu trên đường giao thông nông thôn.

3.5. Nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư: Chuyển mạnh tư duy từ "đầu tư làm mới" sang quản lý tổng thể hệ thống giao thông nông thôn; coi công tác quản lý, khai thác, bảo trì là nhiệm vụ thường xuyên, bắt buộc và là tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư. Tăng cường kiểm soát chất lượng công trình ngay từ khâu khảo sát, thiết kế, thi công đến nghiệm thu, đưa vào sử dụng. Từng bước hình thành ý thức tự giác bảo vệ công trình, giữ gìn hành lang an toàn giao thông. Gắn trách nhiệm cộng đồng với quyền lợi thụ hưởng, qua đó nâng cao hiệu quả đầu tư và tính bền vững lâu dài của hệ thống giao thông nông thôn.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Các cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm và cả giai đoạn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết; chủ động phát hiện, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo đúng quy định, bảo đảm việc thực hiện Nghị quyết nghiêm túc, hiệu quả.

5. Sơ kết, tổng kết

- Báo cáo định kỳ: Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 30 tháng 5 hằng năm đối với báo cáo 6 tháng và trước ngày 30 tháng 11 đối với báo cáo năm.

- Sơ kết giữa nhiệm kỳ: Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tổ chức thực hiện sơ kết trước ngày 15 tháng 6 năm 2028.

- Tổng kết giai đoạn: Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tổ chức thực hiện tổng kết trước ngày 30 tháng 10 năm 2030.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt trong giai đoạn tới; chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình, nguồn lực và trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân; bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất, phù hợp với điều kiện thực tiễn, không hình thức, không dàn trải.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy

Tham mưu, kịp thời định hướng các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc phổ biến, quán triệt Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm triển khai thực hiện thống nhất, hiệu quả và lan tỏa trong toàn Đảng bộ.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh

3.1. Chỉ đạo các Sở, ban, ngành và các xã phường thực hiện Kế hoạch đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, hiệu quả và thuận lợi cho công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai Kế hoạch; gắn kết quả thực hiện các nhiệm vụ Nghị quyết, Kế hoạch với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể, cá nhân có liên quan.

3.2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị quyết với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3.3. Chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

(1) Sở Tài chính

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác lập kế hoạch bố trí nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh quản lý và các nguồn vốn khác hàng năm để đầu tư, hỗ trợ theo nội dung của Nghị quyết.

- Chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác thanh, quyết toán; kiểm tra, giám sát công tác thanh, quyết toán kinh phí do tỉnh hỗ trợ theo quy định hiện hành.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã làm công tác xây dựng đường giao thông nông thôn về công tác quyết toán xây dựng công trình.

(2) Sở Xây dựng

- Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng 6), hàng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác thực hiện và quản lý chất lượng xây dựng công trình; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã làm công tác xây dựng đường giao thông nông thôn.

- Tổng hợp, đề xuất thi đua khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích, đóng góp trong phong trào xây dựng và phát triển đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh.

(3) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Hướng dẫn các xã trong công tác hoàn thiện thủ tục hồ sơ chính lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân khi người dân hiến đất giải phóng mặt bằng phục vụ thi công công trình.

- Hướng dẫn trình tự thủ tục có liên quan khi tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản thông thường để phục vụ xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh.

(4) Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chủ trì triển khai, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và quản lý mọi mặt công tác phát triển đường giao thông nông thôn trên địa bàn.

- Tổ chức họp dân và lập văn bản đề nghị xây dựng các tuyến đường, lập danh sách các tổ chức, cá nhân tự nguyện đóng góp xây dựng công trình đường giao thông nông thôn bảo đảm công khai, minh bạch.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực thực hiện chủ trương của tỉnh về phát triển đường giao thông nông thôn; quản lý, bảo vệ và khai thác, sử dụng các tuyến đường và các công trình trên địa bàn được giao quản lý.

- Tổ chức khảo sát, lập hồ sơ thiết kế, dự toán xây dựng đường giao thông nông thôn theo quy định.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện quản lý kinh phí hỗ trợ và chất lượng công trình; nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành được đầu tư theo đúng quy định và kịp thời.

- Bố trí một phần kinh phí giải phóng mặt bằng đối với vật kiến trúc; hỗ trợ một phần kinh phí cho nhân công trực tiếp lao động thi công xây dựng mặt đường bê tông xi măng, công trình thoát nước (cống, rãnh dọc) trên cơ sở khả năng nguồn lực của địa phương; hỗ trợ 100% kinh phí đo đạc và các loại phí, lệ phí để thực hiện chỉnh lý biên động về đất cho người dân hiến đất để xây dựng đường giao thông nông thôn.

- Tổ chức quyết toán các nguồn kinh phí tỉnh hỗ trợ với cơ quan chức năng của tỉnh; định kỳ báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện về Sở Xây dựng trước ngày 20 hàng tháng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý theo quy định.

(5) Tổ dân phố, thôn, xóm, bản

- Cùng với Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức họp nhân dân và lập văn bản đề nghị xây dựng các tuyến đường, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường trong công tác khảo sát, lập hồ sơ thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng đường giao thông nông thôn, tự nguyện hiến đất, giải phóng mặt bằng, huy động nguồn lực và đóng góp bằng những hình thức phù hợp khác; tham gia thi công, quản lý, bảo vệ các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn.

4. Đề nghị Đảng ủy Quân sự tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với đảng ủy, chính quyền địa phương, các sở, ban, ngành có liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện nội dung về công tác rà phá bom mìn, vật nổ, phá đá nổ mìn các tuyến đường giao thông nông thôn mở mới, mở rộng theo quy định của pháp luật.

5. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường giám sát thường xuyên việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch này bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, đúng yêu cầu; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, vi phạm, sai phạm theo đúng quy định, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trong xây dựng đường giao thông nông thôn.

6. Văn phòng Đảng ủy

Phối hợp với các cấp ủy, cơ quan liên quan theo dõi, đánh giá việc tổ chức thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh 6 tháng/lần hoặc khi có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện Kế hoạch.

Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Các đ/c UV BTV ĐU UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đảng ủy Quân sự tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh_(Minh);
- Văn phòng Đảng ủy;
- Lưu: VT, TH_(Kiên), XD_(Nam, Hùng), VP.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thế Phước